TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/DS-PT
Ngày: 17-7-2017
V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lâm.

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Văn Be;

Ông Nguyễn Văn Son.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2017/TLDS-PT ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2017/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Đ (tên gọi khác: H), sinh năm 1962; trú tại: Ấp T1, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn R, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1961; cùng trú tại: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lê Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Lê Văn Đ trình bày:

Ông có bán phân bón, thuốc trừ sâu cho vợ chồng ông Bùi Văn R, bà Phạm Thị B từ năm 2010 đến năm 2014. Khi mua bán thỏa thuận lên vụ sẽ thanh toán (04 tháng thanh toán 01 lần), thỏa thuận bằng lời nói lãi suất chậm trả

là 3%/tháng. Mỗi lần vợ chồng ông R, bà B đến mua hàng, ông tự ghi vào sổ của ông để theo dõi và ghi vào sổ tay giao cho vợ chồng ông R, bà B giữ (hai bên không ký tên vào sổ do bên kia giữ). Tính đến ngày 18/01/2015 ông R, bà B còn nợ ông số tiền 11.131.000 đồng. Ông có chốt sổ nợ vào sổ của ông R, bà B. Cuốn sổ và hai tờ giấy lịch do bà B nộp là chữ viết của ông. Ông nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông R, bà B trả tiền nhưng vợ chồng ông R không trả mà còn cho rằng đã trả nợ cho ông xong. Ông có yêu cầu tổ hòa giải ấp Lộc Châu hòa giải, tổ hòa giải có đối chiếu sổ của hai bên khớp nhau nhưng ông R không ký tên biên bản.

Khi khởi kiện ông yêu cầu vợ chồng ông R, bà B trả cho ông số tiền nợ gốc là 11.131.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/11/2015 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Sau đó, ông rút lại yêu cầu khởi kiện về phần lãi, chỉ yêu cầu ông R, bà B trả số tiền nợ gốc là 11.131.000 đồng.

Bị đơn - bà Phạm Thị B trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của ông Đ là đúng về việc mua bán và việc ghi sổ theo dõi mua bán, trả nợ. Cụ thể, mua từ thời gian nào đến thời gian nào thì bà không nhớ, thỏa thuận thanh toán là 04 tháng thanh toán một lần, không thỏa thuận lãi suất chậm trả. Tổng số tiền vợ chồng bà nợ ông Đ là bao nhiêu bà cũng không nhớ. Bà nhớ vợ chồng bà đã trả tiền cho ông Đ rất nhiều lần, mỗi lần trả ông Đ có ghi vào sổ tay giao vợ chồng bà giữ, lần cuối cùng vợ chồng bà trả cho ông Đ vào năm 2015. Do không biết chữ nên vợ chồng bà không thể kiểm tra sổ ông Đ ghi số tiền bao nhiêu. Sổ và hai tờ giấy lịch do ông Đ ghi mặt sau bà đã nộp cho Tòa án để làm chứng cứ khi xét xử. Bà tự cộng nhẩm số tiền vợ chồng bà đã trả cho ông Đ thì vợ chồng bà không còn nợ tiền ông Đ. Do vợ chồng bà mua vật tư nông nghiệp của ông Đ thời gian dài nên nay bà đồng ý cùng chồng bà là ông Bùi Văn R tự nguyện phụ tiền lãi suất cho ông Đ số tiền 4.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không đồng ý trả cho ông Đ khoản tiền nào khác.

Bị đơn – ông Bùi Văn R trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của bà B là vợ chồng ông đã trả tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu cho ông Đ xong. Nay ông Đ đòi tiền thì ông thống nhất cùng bà B tự nguyện phụ tiền lãi suất cho ông Đ số tiền 4.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 28/02/2017 Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đối với ông Bùi Văn R, bà Phạm Thị B.

2/ Ghi nhận ông Bùi Văn R và bà Phạm Thị B tự nguyện trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

3/ Án phí:

Ông Lê Văn Đ phải chịu 556.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng Đ trừ vào số tiền tạm ứng án phí 311.500 đồng ông Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008138 ngày 31/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ông Đ còn phải nộp thêm 245.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 3 năm 2017 ông Lê Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án, buộc ông R bà B trả cho ông số tiền 8.037.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/11/2012.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự. Các bên đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét kháng cáo, nghe lời trình bày của đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Văn R và bà Phạm Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông R, bà B theo qui định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Đ thì thấy rằng, từ năm 2010 đến năm 2014 ông Đ có bán phân bón, thuốc trừ sâu cho ông R và bà B, đây là hợp đồng mua bán tài sản theo qui định tại Điều 428 Bộ luật dân sự 2005. Hình thức mua bán là ông Đ mở sổ theo dõi việc mua bán và trả tiền, mỗi bên giữ một quyển sổ; việc thanh toán tiền sẽ thực hiện 04 tháng thanh toán 01 lần. Tuy nhiên, qua kiểm tra đối chiếu các giấy tờ ông Đ cung cấp và quyển sổ vợ chồng bà B cung cấp cho Tòa án là không trùng khớp với nhau. Mặt khác, tài liệu chứng cứ ông Đ cung cấp cho Tòa án không có chữ ký nhận nợ của ông R và bà B, cũng không được vợ chồng ông R bà B thừa nhận. Do đó, không đủ căn cứ để xác định vợ chồng ông R bà B vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo qui định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005. Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông R và

bà B tự nguyện trả cho Đ 4.000.000 đồng nên cần ghi nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ, ghi nhận vợ chồng ông R bà B tự nguyện trả cho ông Đ 4.000.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp Đ chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Đ.

[3] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông R bà B tự nguyện trả cho ông Đ số tiền 4.000.000 đồng nên phải chịu tiền án phí đối với số tiền trên là 200.000 đồng. Ông Đ phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận là 7.131.000 đồng; tương ứng với tiền án phí là 356.550 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Đ phải chịu toàn bộ án phí là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của ông Đ nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần án phí.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án sửa bản án sơ thẩm nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại Điều 29, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 29, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Đ;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DSST ngày 28/02/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đối với ông Bùi Văn R, bà Phạm Thị B.

2. Ghi nhận ông Bùi Văn R và bà Phạm Thị B tự nguyện trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

3. Về án phí:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn Đ phải chịu 356.550 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng Đ trừ vào số tiền tạm ứng án phí 311.500 đồng ông Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008138 ngày 31/10/2016 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ông Đ còn phải nộp thêm 45.050 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Văn R và bà Đỗ Thị B cùng nhau chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn Đ không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Đ số tiền 300.000 đồng ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008611 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Tòa DS ;
- Lưu HS;
- Lưu tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Lâm